**TUẦN 29**

*Thứ hai ngày 5 tháng 4 năm 2021*

*Sáng*

TOÁN

*Các số từ 111 đến 200*

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết các số từ 111 đến 200. Biết cách đọc, viết các số từ 111 đến 200. Biết cách so sánh được các số từ 111 đến 200. Biết thứ tự từ 111 đến 200.

- Rèn kĩ năng đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số.

- Phát triển năng lực: năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, tính toán.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

|  |  |
| --- | --- |
| A. KTBC: (2- 3’)  - Xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé:  102; 107; 105; 101; 110; 109  - Nhận xét, bổ sung  B.Bài mới:  1.Giới thiệu bài: (1- 2’)  2.Giới thiệu các số từ 111 đến 200 :( 9- 10’)  - Gv đưa hình biểu diễn số 100 hỏi : có mấy trăm?  - Đưa thêm 1 hình chữ nhật biểu diễn 1 chục, 1 hình vuông nhỏ hỏi: Có mấy chục và mấy đơn vị?  - Y/ C HS đọc, viết số 111.  - Số 111 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  - Giới thiệu các số 112, 115 tương tự như giới thiệu số 111.  - Y/ C HS thảo luận để tìm cách đọc và viết.  các số 118, 120, 121, 122, 127, 135.  - Gv hỏi thêm y/ c Hs phân tích cấu tạo 1 vài số  3. Thực hành : ( 17- 20’)  Bài 1: Viết (theo mẫu)  - Gv đưa bài 1. Y/c đọc, xác định bài.  - Y/C làm SGK. 1 số HS lên bảng làm  \* Củng cố về cách đọc số từ 111 đến 200.  Bài 2a: Số?  - GV vẽ tia số lên bảng – Nêu Y/ c  - Y/C tự làm bài. 1số HS lên bảng chữa.  - Hs làm nhanh có thể làm cả bài  - Củng cố thứ tự các số từ 111 đến 200  Bài 3: <, >, =  - Gv đưa bài 3. Hs đọc và nêu Y/ c  - Hướng dẫn HS cách so sánh 2 số bằng cách so sánh các chữ số cùng hàng.  - Y/C làm bảng con, nhận xét, giải thích  \* Củng cố cách so sánh các số có ba chữ số.  4. Củng cố- dặn dò: (2- 3’)  - Nhắc lại nội dung bài | - 1 HS lên bảng, lớp làm bảng con  - HS nhận xét, bổ sung  - Hs nêu  - Nhiều HS đọc, lớp viết số bảng con  - Hs thảo luận nhóm đôi, đại diện các nhóm lên bảng viết và đọc số  - HS nêu miệng  - HS nêu VD và phân tích cấu tạo số  - HS đọc và xác định bài.  - Hs làm SGK, 2 HS lên bảng viết cách đọc  - HS đọc và xác định bài.  - HS tự làm bài. 1số HS lên bảng chữa.  - Phần b, c Hs nêu miệng  - Hs đọc và nêu Y/ c  - HS làm bảng con  - Hs nêu cách so sánh  - Đọc, viết các số từ 111 đến 200 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TẬP ĐỌC

*Những quả đào*

I. MỤC TIÊU:

- Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ; bước đầu đọc phân biệt được lời kể chuyện và lời nhân vật .

- Hiểu nội dung: Nhờ quả đào, ông biết được tính nết các cháu. Ông khen ngợi các cháu biết nhường nhịn quả đào cho bạn, khi bạn ốm.

- Giáo dục HS luôn quan tâm giúp đỡ, nhường nhịn cho bạn

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực đọc hiểu văn bản.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III .CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Tiết 1

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kiểm tra: (2 – 3’)  - Đọc bài Kho báu và trả lời câu hỏi về ND bài.  - GV cho nhận xét, đánh giá  B. Bài mới:  1. GTB : (1- 2’)  - Gv giới thiệu tranh  2 . Luyện đọc: ( 30 – 33’ )  a. Gv đọc mẫu lưu ý giọng đọc  b. Luyện đọc câu  - Hướng dẫn luyện đọc từng câu, tìm từ khó, luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ : nhân hậu  c. Luyện đọc đoạn:  - Chia đoạn, gọi Hs đọc nối tiếp đoạn  - Hướng dẫn đọc giọng các nhân vật, ngắt nghỉ đúng.  - GV đưa câu cần luyện đọc  + Đào có vị rất ngon / và mùi thật là thơm//  + Cháu đặt quả đào lên giường / rồi trốn về//  - Cho Hs đọc đoạn trước lớp, trong nhóm và thi đọc.  - Cho đọc đồng thanh.  - Hs đọc chú giải sgk | - 3 Hs đọc nối tiếp  - HS nhận xét, đánh giá  - Hs theo dõi sgk  - HS nối tiếp nhau đọc từng câu  - HS tự tìm từ khó đọc và luyện đọc*: trốn, xoa đầu, lên giường,…*  - Hs nêu nghĩa, tìm từ trái nghĩa  - 4 HS nối tiếp đọc từng đoạn.  - HS luyện đọc câu dài, ngắt nghỉ đúng.  - HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn.  - Thi đọc đoạn, đọc cả bài trước lớp. Đọc đồng thanh |

Tiết 2

|  |  |
| --- | --- |
| 3. Hướng dẫn tìm hiểu bài: ( 15 – 20’)  - Gv tổ chức cho Hs đọc và tìm hiểu nội dung từng đoạn theo câu hỏi SGK  - Gv nêu câu hỏi định hướng, 1 Hs đọc đoạn, HS tìm câu trả lời, Hs nhận xét  - Tách câu hỏi 3 thành 3 câu hỏi nhỏ:  + Cậu bé Xuân đã làm gì với quả đào?  + Cô bé Vân đã làm gì với quả đào?  + Việt đã làm gì với quả đào?  ? Nêu nhận xét của ông về từng cháu?  ? Chúng ta cần học tập đức tính gì ở bạn Việt?  ? Em đã giúp được gì khi bạn em ốm?  4. Luyện đọc lại: ( 7- 9’)  - Cho HS luyện đọc đoạn, bài  - Luyện đọc phân vai  - Nhận xét, đánh giá  5. Củng cố- dặn dò: (2 -3’)  - Em thấy bạn Việt có gì đáng khen?  - Em học tập ở bạn Việt đức tính gì?  - Nhắc HS luyện đọc và chuẩn bị bài sau. | - Hs đọc thầm từng đoạn và trả lời  - Hs trả lời  - Hs mang đào cho bạn Sơn  - Hs nêu  - Hs luyện đọc đoạn, Hs luyện đọc cả bài  - HS thi đọc phân vai câu chuyện  - yêu thương người khác  - Tấm lòng nhân hậu  - Cây đa quê hương |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Chiều*

KỂ CHUYỆN

*Những quả đào*

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh biết tóm tắt nội dung mỗi đoạn truyện bằng một cụm từ, 1 câu.

- Biết kể lại từng đoạn theo tóm tắt, phân vai dựng lại câu chuỵên.

- Rèn kĩ năng kể đúng, hay, nghe và nhận xét bạn kể.

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực cảm thụ văn bản.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kiểm tra: (2 -3’)  - Y/C đọc Kể chuyện Kho báu  - Y/C nêu ý nghĩa truyện.  - Y/C nhận xét, đánh giá  B. Bài mới:  1. Giới thiệu bài. (1- 2’)  2. H­ướng dẫn Hs kể chuyện. ( 30 – 33’)  Bài 1: Tóm tắt nội dung từng đoạn truyện.  - Yêu cầu Hs tóm tắt nội dung của từng đoạn bằng lời của mình.  - Gợi ý: Đoạn 1: Chia đào.  Đoạn 2: Chuyện của Xuân  Đoạn 3: Chuyện của Vân  Đoạn 4: Chuyện của Việt  Bài 2: Kể từng đoạn dựa vào tóm tắt và tranh minh hoạ.  - Gv chiếu tranh minh hoạ truyện  - Thi kể theo đoạn.  - Nhận xét, đánh giá, bổ sung.  Bài 3: Phân vai dựng lại câu chuyện.  - Cho Hs tự nhận vai trong nhóm.  - Gv, Hs nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm kể hay nhất.  3. Củng cố- dặn dò: (2- 3’) | - 3 Hs kể nối tiếp truyện và nêu ý nghĩa truyện  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS nêu yêu cầu – 1- 2 Hs đọc lại truyện  - Hs tập tóm tắt theo nhóm 2  - Đại diện các nhóm nêu tóm tắt truyện  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Hs quan sát tranh và dựa vào tóm tắt tập kể từng đoạn trong nhóm đôi.  - Các nhóm thi kể trước lớp  - HS nhận xét, đánh giá.  - Nhận vai và kể nhóm 5  - Hs thi kể trước lớp.  - HS nhận xét, đánh giá. |

- Em có thích nhân vật em chọn để đóng vai không? Vì sao?

- Dặn dò: Hs về kể lại câu chuyện cho bố mẹ nghe.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

LUYỆN CHỮ

*Luyện viết chữ hoa A (kiểu 2)*

I. MỤC TIÊU

- HS nắm được cách viết chữ hoa a (kiểu 2). HS viết được từ ứng dụng cỡ nhỡ/ nhỏ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

- Rèn kĩ năng viết liền nét các con chữ.

- HS có ý thức rèn chữ viết đẹp, trình bày vở sạch sẽ.

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, hợp

tác.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Giới thiệu bài: ( 1-2’)

2. HD luyện viết: ( 7- 8’)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| a. HD viết chữ hoa.  GV đính chữ mẫu a (kiểu 2) lên bảng.  - GV HD viết bảng con chữ hoa a (kiểu 2)   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   - Y/C viết bảng con chữ A kiểu 2  b. HD viết từ, câu ứng dụng.  GV giới thiệu từ, câu ứng dụng:  *- Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh.*  *- Ao sâu tốt cá.*  HD viết bảng con từ ứng dụng.  3. HS viết bài vào vở. ( 15- 17’)  GV nêu yêu cầu viết vở.  GV theo dõi, uốn nắn cho HS.  4. GV thu một số bài, nhận xét. (4-5’) | - HS quan sát, so sánh với cách viết chữ hoa O.  - HS nêu cách viết chữ A hoa kiểu 2  - HS viết chữ cỡ nhỡ, nhỏ, kiểu đứng vào bảng.  - HS đọc các từ, câu trong vở luyện viết.  - Nêu tên bài hát Ai yêu nhi đồng bằng B.HCM.  - HS nêu nghĩa cụm từ: Ao sâu tốt cá.  Chú ý viết liền nét và khoảng cách các chữ cái.  - HS viết vào vở. |

5. Củng cố- dặn dò: (1- 2’)

- Dặn dò: HS luyện học thuộc lòng các câu thành ngữ trong bài.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TOÁN+

*Luyện các số từ 110 đến 200.*

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết các số từ 110 đến 200. Biết cách đọc, viết các số từ 110 đến 200. Biết cách so sánh được các số từ 110 đến 200. Biết thứ tự từ 110 đến 200.

- Rèn kĩ năng đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số.

- Phát triển năng lực: năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, tính toán.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. KTBC: (2- 3’)  - Y/C đọc cho HS làm bảng con: viết các số sau:  105, 150, 110, 125, 121, 154, 197, 199, 200  - Nhận xét, bổ sung  3. Thực hành : ( 17- 20’)  Bài 1: Nối (theo mẫu)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | a) Một trăm hai mươi mốt.  c) Một trăm bốn mươi.  e) Một trăm tám mươi sáu | 121  186 135    140 105  121 | b) Một trăm hai mươi mốt.  d) Một trăm ba mươi lăm.  g) Một trăm linh năm. |   - Gv đưa bài 1. Y/c đọc, xác định bài.  - Y/C làm phiếu bài tập. 1 số HS lên bảng làm  - Y/C nhận xét, giải thích cấu tạo số.  \* Củng cố về cách đọc số từ 111 đến 200.  Bài 2\* a) Hãy viết các số có ba chữ số khác nhau là 0; 1; 2 rồi ghi lại cách đọc các số đó.  b) Viết các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV Y/ c đọc và xác định bài 2.  - Y/C tự làm bài. 1số HS lên bảng chữa.  - Hs làm nhanh có thể làm cả phần b.  - Y/C nhận xét, bổ sung, giải thích cách làm.  - Củng cố thứ tự các số từ 111 đến 200  Bài 3: <, >, =   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 112….113  147….140  200….199 | 125….124  172….172  154…100+56 | 135….151  189….100+90  165….165 |   - Gv đưa bài 3. Hs đọc và nêu Y/ c  - Hướng dẫn HS cách so sánh 2 số bằng cách so sánh các chữ số cùng hàng.  - Y/C làm bảng con, nhận xét, giải thích  \* Củng cố cách so sánh các số có ba chữ số.  4. Củng cố- dặn dò: (2- 3’)  - Nhắc lại nội dung bài | - HS viết bảng con các số sau:105, 150, 110, 125, 121, 154, 197, 199, 200  - Nhận xét, bổ sung  - HS đọc và xác định bài.  - Hs làm phiếu bài tập, 2 HS lên bảng nối cách đọc với viết số.  - HS đọc và xác định bài.  - HS tự làm bài. 1số HS lên bảng chữa.  - HS nhận xét, bổ sung. Giải thích cách làm.  - Hs đọc và nêu Y/ c  - HS làm bảng con  - Hs nêu cách so sánh  - Đọc, viết các số từ 111 đến 200 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ ba ngày 6 tháng 4 năm 2021*

*Sáng*

(GV chuyên KNS+ Âm nhạc + Mĩ thuật)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Chiều*

TOÁN

*Các số có ba chữ số*

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết được các số có ba chữ số, biết cách đọc, viết các số có ba chữ số.

Nhận biết được cấu tạo thập phân của các số có ba chữ số gồm: trăm, chục, đơn vị.

- Rèn kĩ năng đọc, viết thành thạo các số có 3 chữ số.

- Phát triển năng lực: năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, tính toán.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| A.Kiểm tra: (3 – 4’)  - Điền dấu >; < =  125 … 150 171 …. 139 160 ….159  - Y/C làm bảng con, 2 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét, bổ sung.  B. Bài mới:  1. Giới thiệu bài: (1- 2’)  2. Giới thiệu các số có ba chữ số: ( 9- 10’)  - Gv đưa bảng 2 hình vuông biểu diễn 200, hỏi: Có mấy trăm?  - Đưa tiếp 4 hình chữ nhật biểu diễn 40 và hỏi: Có mấy chục?  - Đưa tiếp 3 hình vuông nhỏ biểu diễn 3 đơn vị và hỏi : Có mấy đơn vị?  - Y/C Hs viết và đọc số 2 trăm, 4 chục, 3 đơn vị.  - 243 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  - Y/C Hs thảo luận để tìm cách đọc, viết các số 235, 310, 240, 411, 205, 252.  - Gv hỏi thêm Hs phân tích cấu tạo 1 vài số  3. Thực hành : ( 17- 20’)  Bài 1: Mỗi số sau chỉ số ô vuông trong hình nào?  - Y/C đọc và xác định đề.  - HS tự làm SGK. 1 số HS nối tiếp lên làm.  - Nhận xét, giải thích cách làm.  Bài 2: Mỗi số sau ứng với cách đọc nào?  - Gv đưa bài 2. Nêu yêu cầu  - Y/C làm SGK. 1 số HS lên bảng làm  - Y/C phân tích cấu tạo 1 vài số  - Củng cố cách đọc các số có 3 chữ số  Bài 3: Gọi HS nêu y/c  - Nêu cách viết các số có ba chữ số?  - Y/C làm SGK. 1 số HS làm bảng nhóm.  - Chữa bài, đánh giá.  - Củng cố cách viết các số có ba chữ số  4. Củng cố- dặn dò: (2- 3’)  - Tổ chức thi đọc và viết số có ba chữ số.  - Dặn học sinh về ôn lại các số đã học. | - Hs làm bảng con, 2 Hs lên bảng chữa.  - HS nêu cách so sánh  - Có 2 trăm  - Có 4 chục  - Có 3 đơn vị  - 1 Hs lên bảng viết số, cả lớp viết vào bảng con: 243, đọc số vừa viết.  - Hs thảo luận nhóm đôi, đại diện các nhóm lên bảng viết và đọc số  - HS nêu miệng  - Y/C đọc và xác định đề.  - HS tự làm SGK. 1 số HS nối tiếp lên  làm.  - Nhận xét, giải thích cách làm.  - HS đọc và xác định đề.  - Hs làm SGK - đổi vở kiểm tra chéo.  - 2 Hs lên bảng chữa. Giải thích cấu tạo số  - HS nêu y/c  - Hs làm SGK. 2- 3 Hs lên bảng viết số  - HS nêu cách viết số  - Hs tự làm. Sau nêu miệng  - HS thi theo tổ |
|  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

CHÍNH TẢ

*Tập chép: Những quả đào*

I - MỤC TIÊU

- Học sinh chép lại chính xác, trình bày đúng đoạn tóm tắt truyện "Những quả đào"

- Viết đúng các âm vần dễ lẫn.

- Có ý thức viết đúng, đẹp.

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, hợp tác, trình bày, thẩm

mỹ, năng lực kiểm soát lỗi khi viết.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III- HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kiểm tra: (3 - 4’)  - Tự tìm và viết 2 từ chỉ tên các loài cây bắt đầu bằng s / x  - Nhận xét, đánh giá  B. Bài mới:  1. Giới thiệu bài: (1- 2’)  2. Hướng dẫn tập chép: ( 20- 23’)  a. GV đọc mẫu đoạn chép  - Ông nhận xét về tính nết của từng cháu như thế nào?  - Trong đoạn viết có những chữ nào phải viết hoa? Vì sao?  - Hướng dẫn viết tiếng khó: *ném, cửa sổ,...*  - Hướng dẫn trình bày bài  b. Viết vở  - GV cho HS nhìn bảng chép bài  - Gv thu bài - nhận xét  3. Hướng dẫn làm bài tập : ( 5- 7’)  Bài 2a: Điền vào chỗ trống s- x  - Gv đưa bài tập. Hs đọc và nêu yêu cầu  - Chữa bài  - Củng cố cách đọc và viết s / x  Bài 2b: Điền vào chỗ trống in/inh  - GV đưa bài tập, đọc và xác định đề.  - Y/C làm miệng.  - Nhận xét, bổ sung.  4. Củng cố- Dặn dò: (2 -3’)  - Dặn dò: Luyện đọc lại đoạn văn ở bài tập 2a. | - HS viết bảng con.  - HS khác nhận xét, đánh giá.  - 2 HS đọc lại  - Hs nêu  - Chữ đầu câu và tên riêng.  - HS viết từ khó vào bảng con.  - HS chép bài vào vở.  - HS đọc, xác định bài.  - Lớp tự làm VBT, 1 HS lên bảng điền.  - 2- 3 Hs đọc lại đoạn văn đã điền  - HS đọc và xác định đề  - HS làm miệng.  - HS nhận xé, bổ sung. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

ĐẠO ĐỨC

*Giúp đỡ người khuyết tật ( Tiết 2 )*

I. MỤC TIÊU

- HS có những việc làm thiết thực giúp đỡ người khuyết tật tuỳ theo khả năng của bản thân.

- HS có thái độ thông cảm, không phân biệt đối xử với người khuyết tật trong trường và ở cộng đồng phù hợp với khả năng. HS không đồng tình với những thái độ xa lánh, kì thị, trêu chọc bạn khuyết tật.

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, hợp tác nhóm, năng lực trình bày ý kiến cá nhân, thuyết trình.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kiểm tra bài cũ: ( 2-3’)  - Vì sao phải giúp đỡ người khuyết tật ?  - Em đã làm gì để giúp đỡ người khuyết tật ?  B. Bài mới  1. Giới thiệu bài: (1- 2’)  2. Các hoạt động :  a. Hoạt động 1: Xử lí tình huống ( 10 – 12’) | - HS nêu, nhận xét, đánh giá. |

+ MT: Giúp hs biết lựa chọn cách ứng xử để giúp đỡ người khuyết tật.

+ Cách tiến hành:

|  |  |
| --- | --- |
| GV nêu tình huống ở BT 4.  Yêu cầu thảo luận theo cặp. | - HS đọc tình huống và thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Thảo luận lớp rút ra KL. |

+ KL: Thuỷ nên khuyên bạn: Cần chỉ đường hoặc dẫn người bị hỏng mắt đến tận nhà người cần tìm.

b. Hoạt động 2: Liện hệ thực tế ( 10- 12’)

+ MT: Giúp hs củng cố, khắc sâu bài học về các cư xử với người khuyết tật.

+ Cách tiến hành:

|  |  |
| --- | --- |
| GV yêu cầu hs trình bày kết quả điều tra thực trạng.  GV khen ngợi những hs đã làm được việc tốt. | - Đại diện nhóm báo cáo kq điều tra:  Ở làng xóm em có ai bị KT ? Hoàn cảnh ra sao? Mọi người xung quanh và em đã giúp đỡ họ như thế nào ?  - HS kể về người KT qua các tư liệu đã sưu tầm |

+ KL chung: Người KT chịu nhiều đau khổ, thiệt thòi, họ gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Cần giúp đỡ nguời KT để họ đỡ buồn, tự tin vào cuộc sống. Chúng ta cần làm những việc phù hợp khả năng để giúp đỡ họ.

3. Củng cố- dặn dò: (2 – 3’)

- Dặn dò: thường xuyên giúp đỡ những người khuyết tật sống xung quanh chúng ta.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ tư ngày 7 tháng 4 năm 2021*

*Sáng*

TOÁN

*So sánh các số có ba chữ số.*

I. MỤC TIÊU

Giúp học sinh:

- Biết sử dụng cấu tạo thập phân của số và giá trị theo vị trí của các chữ số trong một số để so sánh các số có ba chữ số.

- Nhận biết thứ tự các số (không quá 1000).

- Phát triển năng lực: năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, tính toán.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

A. Kiểm tra bài cũ: ( 3- 4’)

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc y/c HS viết các số : 315; 407; 910 ; 562  - HS nhận xét, đánh giá. | - HS viết bảng con các số : 315; 407; 910 ; 562  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc lại các số vừa viết. |

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài: (1- 2’)

2. Hình thành cách so sánh các số có 3 chữ số. ( 8 – 9’)

a. Ôn lại cách đọc và viết các số có 3 chữ số.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV viết bảng các dãy số  401; 402; 403; .......; 410.  121; 122; 123 ;.....; 130  551; 552; 553;.........; 560  - GV đọc cho hs viết.  b. So sánh các số.  - GV yêu cầu hs lấy hình biểu diễn số 234 và 235.  - Muốn so sánh các số có 3 chữ số, ta so sánh theo thứ tự nào ?  3. HD thực hành. (20- 21’)  Bài 1/ 148. Điền dấu < , > , =....  - GV đưa bài 1, đọc và xác định Y/C  - Y/C làm bài vào vở. 2 HS lên bảng làm  - Nhận xét. Một số hs giải thích cách làm.  Bài 2. Tìm số lớn nhất.  - GV đưa bài. Y/C đọc và xác định đề.  - Y/C làm bảng con. 1 số HS chữa.  - Nhận xét, giải thích lí do chọn số lớn nhất.  Bài 3. Số ?  - GV đưa bài tập. Y/C đọc và xác định đề.  - Y/C làm SGK. 1 số HS làm bảng nhóm  - Củng cố: Dãy số viết theo thứ tự tăng dần mỗi lần tăng 1 đơn vị.  4. Củng cố, dặn dò. ( 1- 2’)  HS nêu lại cách so sánh các số có 3 chữ số. | - HS điền tiếp số và đọc lại.  - HS đọc.  - HS viết bảng con theo GV đọc.  Nhận xét.  - HS lấy đồ dùng biểu diễn và viết số 234 và 235.  - HS so sánh và giải thích.  - HS tiếp tục so sánh với:  194 ... 139 ; 199 ... 251.  - HS nêu - Nhắc lại.  - HS đọc và xác định Y/C  - Y/C làm bài vào vở. 2 HS lên bảng làm  - HS nhận xét. Một số hs giải thích cách làm  - GV đưa bài. Y/C đọc và xác định đề.  - Y/C làm bảng con. 1 số HS chữa.  - Nhận xét, giải thích lí do chọn số lớn nhất.  - HS đưa bài tập. Y/C đọc và xác định đề.  - HS làm SGK. 1 số HS làm bảng nhóm  - HS nhận xét. Giải thích cách làm. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TẬP ĐỌC

*Cây đa quê hương.*

I. MỤC TIÊU

- HS đọc rành mạch toàn bài; biết ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và các cụm từ.

- Hiểu nội dung bài: Bài văn tả vẻ đẹp của cây đa quê hương, thể hiện tình yêu của tác giả đối với cây đa, với quê hương.

- HS đọc trôi chảy toàn bài. Ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa những cụm từ

dài.

- HS biết yêu và bảo vệ cảnh đẹp quê hương.

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực đọc hiểu văn bản.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kiểm tra bài cũ: (4- 5’)  - 2 hs đọc nối tiếp bài: " Những quả đào ".  - Nêu nội dung bài đọc.  B. Dạy bài mới  1. Giới thiệu bài. (1- 2’)  2. Luyện đọc. (14-15’)  a. GV đọc mẫu toàn bài  - Hướng dẫn đọc.  b. HD luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ.  + Đọc từng câu  Chú ý đọc các từ ngữ:  + Đọc từng đoạn trước lớp.  GV HD chia 2 đoạn.  HD đọc câu:  + Đọc trong nhóm.  + Thi đọc giữa các nhóm.  + Cả lớp đọc đồng thanh.  3. HD tìm hiểu bài. ( 8- 9’)  - Câu hỏi 1: Người ông dành những quả đào cho ai?  - Câu hỏi 2: Mỗi cháu của ông đã làm gì với những quả đào?  - Câu hỏi 3: Nêu nhận xét của ông về từng cháu. VS ông nhận xét như vậy?  - Câu hỏi 4: Em thích nhân vật nào? Vì sao?  4. Luyện đọc lại. ( 7- 9’)  - Y/C thi đọc theo đối tượng.  - Nhận xét, đánh giá. | - 2 hs đọc nối tiếp bài: "Những quả đào".  - HS nhận xét, bổ sung.  - Giọng nhẹ nhàng, tình cảm; nhấn giọng ở các từ gợi tả, gợi cảm.  - HS đọc nối tiếp từng câu.  liền, nổi lên, lúa, nặng nề, ...  - HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn.  *Trong vòm lá ... đang nói*.  - HS đọc chú giải.  - HS thi đọc cá nhân từng đoạn, cả bài. Nhận xét.  - HS đọc ĐT cả bài.    - Cây đa nghìn năm ... hơn là một thân cây.  - HS phát biểu ý kiến, nhận xét.  - HS trả lời- Nhận xét.  - HS thi đọc theo đối tượng.  - Nhận xét, đánh giá. |

5. Củng cố, dặn dò. ( 3- 4’)

- Qua bài văn, em thấy tình cảm của tác giả đối với quê hương như thế nào ?

- 2, 3 HS nói về cây đa làng, xóm mình.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

LUYÊN TỪ VÀ CÂU

*Từ ngữ về cây cối. Đặt và trả lời câu hỏi "Để làm gì ?"*

I. MỤC TIÊU

- HS nêu được một số từ ngữ chỉ cây cối (BT1, 2).

- Dựa vào tranh, biết đặt và trả lời câu hỏi với cụm từ " Để làm gì " (BT3).

- HS có ý thức chăm sóc cây cối.

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, hợp tác.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: Trải nghiệm cây ăn quả dưới vườn trường (kể tên các bộ phận của 1 cây ăn quả)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kiểm tra bài cũ. ( 3- 4’)  -Y/C nêu tên một số loài cây ăn quả em biết.  - Y/C đặt và trả lời câu hỏi *Để làm gì?*  - GV cho nhận xét, đánh giá  B. Bài mới  1. Giới thiệu bài. (1 – 2’)  2. Hư­ớng dẫn làm bài tập. (24- 26’)  Bài 1/ 95. Kể tên các bộ phận của một cây ăn quả.  - GV đưa HS xuống vườn trường để quan sát một số cây ăn quả( Bưởi, chuối, vải, nhãn...) : Y/C HS quan sát theo nhóm cặp và ghi chép lại tên các bộ phận của cây ăn quả mà em quan sát được ?  - Y/C HS về lớp mời đại diện các nhóm cặp trình bày trước lớp ( nói rõ là cây gì và kể tên các bộ phận cây ăn quả mà em quan sát được ).  - Nhận xét, chốt: tên các bộ phận của cây ăn quả.  Bài 2. Tìm những từ để tả các bộ phận của cây.  - HS đọc, xác định đề.  - HS nêu mẫu.  - HS làm VBT.  - HS nối tiếp nhau nêu trước lớp. - Nhận xét.  Bài 3. Đặt CH có cụm từ *Để làm gì?* và trả lời.  - HS đọc yêu cầu, quan sát tranh.  - Nói về việc làm của 2 bạn trong tranh  - HS làm việc theo cặp.  - Trình bày trước lớp.  - HS trả lời câu hỏi bằng nhiều cách. | - HS nêu tên một số loài cây ăn quả em biết.  - 2 hs đặt và trả lời câu hỏi *Để làm gì ?*  - HS chia theo nhóm cặp để xuống vườn trường trải nghiệm quan sát cây ăn quả để ghi tên các bộ phận của cây ăn quả mà em quan sát được.  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đọc, xác định đề.  - HS nêu mẫu.  - HS làm VBT.  - HS nối tiếp nhau nêu trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS đọc yêu cầu, quan sát tranh.  - Nói về việc làm của 2 bạn trong tranh  - HS làm việc theo cặp.  - Trình bày trước lớp.  - HS trả lời câu hỏi bằng nhiều cách. |

3. Củng cố, dặn dò. ( 1- 2’)

- HS liên hệ về việc chăm sóc cây ở gia đình.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT +

*Luyện đọc các bài tập đọc đã học tuần 28, 29.*

I. MỤC TIÊU

- Củng cố nội dung các bài Tập đọc đã học trong tuần 29, 30.

- Rèn kĩ năng đọc bài: HS đọc trơn đoạn, bài. HS rèn đọc diễn cảm toàn bài, đọc phân vai.

- Học sinh có ý thức rèn đọc.

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, hợp tác.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Giới thiệu tiết học : ( 2 -3’)  - Y/C nêu nhanh tên các bài Tập đọc đã học trong tuần.  - Nhận xét, bổ sung.  2. Hướng dẫn luyện đọc.  a. Luyện đọc 2 bài tập đọc: Cây dừa, Cây đa quê hương.  - Khái quát lại cách đọc toàn bài  - Y/C luyện đọc theo đoạn  - Y/C luyện đọc cả bài  - GV nêu câu hỏi, HD nhận xét, đánh giá.  + Trong bài thơ cây dừa con thích câu thơ nào? Vì sao?  + Những từ ngữ, câu văn nào cho biết cây đa đã sống rất lâu?  b. Luyện đọc phân vai bài: Kho báu, Những quả đào.  ? Trong bài có mấy vai? Là những vai nào?  - Y/C thi đọc diễm cảm, đọc phân vai  - Cho nhận xét, tuyên dương bạn đọc tốt.  ? Trước khi mất, người cha cho các con biết ở ruộng nhà họ có kho báu theo lời cha 2 người con dã làm gì? Kết quả ra sao?  ? Theo con kho báu mà hai qnh em tìm được là gì?  ? Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì? | - HS nêu: Kho báu, Cây dừa, Những quả đào, Cây đa quê hương.  - Nhận xét, bổ sung.  - Hs luyện đọc đoạn, bài.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời tìm hiểu thêm nội dung bài đọc, nhận xét, bổ sung  - HS trả lời: vai người dẫn chuyện, vai ông bố, vai hai người con.  - HS thi đọc diễn cảm, đọc phân vai.  - HS khác nhận xét.  - Trả lời thêm câu hỏi của GV. |

3. Củng cố - dặn dò: ( 1-2’)

- Dặn dò: Cần học tập, lao động chăm chỉ thì cuộc sống của chúng ta mới ấm no, hạnh phúc.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Chiều*

(GV chuyên Tiếng Anh + Thể dục soạn và dạy)

*Thứ năm ngày 8 tháng 4 năm 2021*

*Sáng*

TOÁN

*Luyện tập*

I. MỤC TIÊU

- Biết cách đọc, viết các số có 3 chữ số .

- Biết so sánh các số có 3 chữ số. Biết sắp xếp các số có 3 chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại.

- Phát triển năng lực: năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, tính toán.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Giới thiệu bài: (1- 2’)  2. Luyện tập: (22- 25’)  Bài 1: Viết (theo mẫu)  - Y/C đưa bài, đọc và xác định đề.  - Yêu cầu HS tự làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài nhau.  - Nhận xét, củng cố: giải thích cấu tạo số.  Bài 2:  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Chữa bài sau đó yêu cầu HS nêu đặc điểm của từng dãy số trong bài  + Các số trong dãy số này là những số ntn?  + Chúng ta xếp theo thứ tự nào?  + Dãy số bắt đầu từ số nào và kết thúc ở số nào.  - GV có thể mở rộng các dãy số trong bài về phía trước và phía sau. (dãy số trong phần a, b chỉ mở rộng về phía trước.)  - Yêu cầu cả lớp đọc các dãy số trên.  Bài 3:  - Nêu yêu cầu của bài và cho HS cả lớp làm bài.  - Chữa bài.  - Yêu cầu HS nêu cách so sánh số dựa vào việc so sánh các chữ số cùng hàng.  Bài 4:  Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Để viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn, trước tiên chúng ta phải làm gì?  - Yêu cầu làm bài vào vở.  - Chữa bài. Chốt: cách so sánh số dựa vào việc so sánh các chữ số cùng hàng.  Bài 5:  - Tổ chức cho HS thi ghép hình nhanh giữa các tổ. Tổ nào có nhiều bạn ghép hình đúng và nhanh nhất là tổ thắng cuộc.  3. Củng cố – dặn dò:(1- 2’)  - Nhận xét tiết học.  - Hướng dẫn học ở nhà. | - Y/C đưa bài, đọc và xác định đề.  - HS tự làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài nhau.  - Nhận xét, bổ sung.  - Bài tập yêu cầu chúng ta điền các số còn thiếu vào chỗ trống.  - 4 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm 1 phần, HS cả lớp làm bài vào vở nháp  - HS đọc, xác định bài.  - 2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở .  - Viết các số: 875, 1000, 299, 420 theo thứ tự từ bé đến lớn.  - Phải so sánh các số với nhau.  - HS đọc đề bài.  - 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở. Nhận xét  - 1 HS lên bảng, cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - Ghép hình theo nhóm. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TOÁN+

*Luyện tập về các số có ba chữ số*

I. MỤC TIÊU:

*Luyện tập, củng cố, khắc sâu và bồi dưỡng cho HS về:*

1. Nắm được cấu tạo thập phân, đọc viết, so sánh các số có 3 chữ số.

2. Rèn kĩ năng phân tích, đọc, viết, so sánh các số có 3 chữ số.

3. HS tích cực, chủ động làm bài.

- Phát triển năng lực: năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, tính toán.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. HOẠT ĐỘNG DAY- HỌC:

*1. Giới thiệu bài:* (1- 2’)

- GV nêu mục tiêu bài học.

*2. Hướng dẫn HS làm bài tập:* (29- 30’)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Bài 1*:  a. Viết các số gồm:  - 3 trăm, 5 chục và 9 đơn vị  - 5 đơn vị 1 trăm và 2 chục  - 8 trăm và 8 chục.  - 5 chục, 5 trăm và 5 đơn vị.  - 4 trăm và 5 đơn vị.  - 2 đơn vị, 8 chục và 6 trăm.  + GV phát phiếu BT cho HS. HS nêu yêu cầu bài tập.  + GV theo dõi, nhắc nhở HS nếu cần.  + GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  b. Đọc các số vừa viết được ở phần a.  - GV chốt cách đọc đúng.  \* Củng cố cấu tạo thập phân và cách đọc, viết các số có 3 chữ số.  *Bài 2*: Điền dấu <, >, =   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 126…132 437…426 543…517 | 183…179 212…221 358…185 | 700...699 947...749 999...1000 |   - GV phát phiếu BT cho HS.  GV theo dõi, nhắc nhở HS nếu cần.  - Lớp nhận xét, chữa bài trên phiếu to. GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Củng cố so sánh các số có ba chữ số.  *Bài 3*:  a. Sắp xếp các số 497, 763, 111, 571, 902, 516 theo thứ tự từ lớn đến bé.  b. Sắp xếp các số 307, 816, 402, 106, 391, 510, 1000 theo thứ tự từ bé đến lớn.  - Lớp nhận xét, chữa bài trên bảng phụ.  \* Củng cố thứ tự các số có 3 chữ số.  *Bài 4:* Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 610; 620; ...; ...; 650;...; 670;...;...  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào giấy nháp. 1HS làm bảng phụ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Củng cố các số tròn chục từ 610 đến 700  - Y/C đọc thêm các số tròn chục từ 310 đến 400, từ 810 đến 900, từ 210 đến 300  *Bài 5\**: Cho 3 chữ số: 0; 5; 8. Hãy viết tất cả các số có 3 chữ số đó mà trong mỗi số không có chữ số nào giống nhau theo thứ tự từ bé đến lớn.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - Y/C làm bài tốt vào bảng con. 1 HS làm bảng phụ.  - Y/C nêu lại cách làm, nhận xét.  - Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  3- Củng cố- dặn dò: (1 - 2’)  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | + HS làm bài vào phiếu. 1 HS làm phiếu to.  + Lớp nhận xét, chữa bài trên phiế u to.  + HS nêu lại cách làm, nhận xét.  + HS đổi chéo phiếu kiểm tra cho nhau rồi báo cáo kết quả.  + HS đọc lại các số vừa viết được, nhận xét.  + HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào phiếu. 1 HS làm phiếu to.  - HS nêu lại cách so sánh một vài số, nhận xét.  - HS đổi chéo phiếu kiểm tra cho nhau rồi báo cáo kết quả.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào vở. 1 HS làm bảng phụ.  - HS nêu lại cách làm của mình. GV nhận xét, bổ sung, chốt.  - HS đọc lại các số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào giấy nháp. 1HS làm bảng phụ.  - HS đọc lại bài làm của mình, nhận xét. Lớp nhận xét, chữa bài trên bảng phụ.  - HS đọc các số tròn chục từ 310 đến 400, từ 810 đến 900, từ 210 đến 300, nhận xét.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài tốt vào bảng con. 1 HS làm bảng phụ.  - HS nêu lại cách làm, nhận xét.  \* Củng cố các số có 3 chữ số và thứ tự các số. |

LUYỆN CHỮ

*Luyện viết chữ hoa U, Ư*

I. MỤC TIÊU

- HS nắm được cách viết chữ hoa U, Ư. HS viết được từ ứng dụng cỡ nhỡ/ nhỏ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

- Rèn kĩ năng viết liền nét các con chữ.

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, hợp

tác.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học. Vở Luyện viết chữ đẹp lớp 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Giới thiệu bài: ( 1-2’)

2. HD luyện viết: ( 8 - 10’)

|  |  |
| --- | --- |
| a. HD viết chữ hoa.  - Treo chữ mẫu, gọi Hs nhận xét về độ cao, độ rộng, các nét, cách viết chữ hoa U ?  - GV vừa nêu vừa viết bảng  - Y/C viết bảng con chữ U, Ư  - Gv chỉnh sửa cho HS  b. HD viết từ, câu ứng dụng.  - GV giới thiệu từ, câu ứng dụng:  - Em hiểu câu này nghĩa là gì?  HD viết bảng con từ ứng dụng.  - Nêu độ cao các con chữ?  - Khoảng cách giữa các chữ cái là bao nhiêu? Các nét viết như thế nào?  3. HS viết bài vào vở: ( 15- 16’)  GV nêu yêu cầu viết vở.  GV theo dõi, uốn nắn cho HS.  4. GV thu một số bài, nhận xét: (4-5’) | - HS quan sát, so sánh cách viết chữ hoa U, Ư  - HS quan sát và viết chữ cỡ nhỡ, nhỏ, kiểu đứng vào bảng con.  - HS đọc các từ, câu trong vở luyện viết.  Nêu ý nghĩa câu ứng dụng.  - Luyện viết chữ .....................  Chú ý viết liền nét và khoảng cách các chữ cái.  - HS viết vào vở chữ hoa, từ và câu ứng dụng. |

5. Củng cố - dặn dò: ( 1-2’)

- Dặn dò HS học thuộc câu ứng dụng của bài.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Chiều*

TẬP LÀM VĂN

*Đáp lời chia vui. Nghe - Trả lời câu hỏi*

I. MỤC TIÊU:

- Biết đáp lời chia vui trong tình huống cụ thể .

- Nghe GV kể , trả lời được câu hỏi về nội dung câu chuyện Sự tích hoa dạ lan hương.

- Hiểu nội dung câu chuyện.

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, hợp tác.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III .CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

|  |  |
| --- | --- |
| A . KTBC: (2- 3’)  - Yêu cầu HS nói về hình dáng bên ngoài, ruột quả và mùi vị quả măng cụt.  - GV cho nhận xét, đánh giá  B. Bài mới:  1. Giới thiệu bài: (1- 2’)  2. Hướng dẫn làm bài tập: ( 30 – 33’)  Bài 1:  - Y/C đọc yêu cầu  - Tổ chức cho HS thực hành theo cặp đối- đáp theo cặp.  VD: - HS 1: Chúc mừng sinh nhật lần thứ 8 của bạn, chúc bạn luôn vui vẻ.  - HS 2: Xin cảm ơn những lời chúc tốt đẹp của bạn.  - Nhận xét  ? Khi đáp lời chia vui cần phải có thái độ thế nào?  - Củng cố cách đáp lời chia vui.  Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu  - GV đưa tranh và kể chuyện 2 lần.  - GV đưa 4 câu hỏi.  - Gọi HS lần lượt trả lời từng câu hỏi  3. Củng cố- dặn dò: (2- 3’)  - Nêu nội dung câu chuyện? | - 2 Hs nói miệng  - 1 HS đọc yêu cầu.  - 2 HS làm mẫu: hỏi - đáp lời chia vui.  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp  - Hs nêu  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 2  - Hs trả lời theo câu hỏi gợi ý  - 4- 5 HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

THỦ CÔNG

*Làm vòng đeo tay( Tiết 2 ).*

I. MỤC TIÊU

- HS biết cách làm vòng đeo tay.

- HS làm được vòng đeo tay. Các nan làm vòng tương đối đều nhau. Dán (nối) và gấp

được các nan thành vòng đeo tay. Các nếp gấp tương đối phẳng, đều. HS khéo tay

làm được vòng đeo tay với các nếp gấp phẳng, có màu sắc đẹp.

- Tạo thói quen cẩn thận, tỉ mỉ, có sáng tạo.

- Phát triển năng lực:Năng lực khéo léo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, hợp tác.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

A. Kiểm tra bài cũ. ( 2- 3’)

- HS nêu các bước làm vòng đeo tay bằng giấy.

B. Bài mới.

1. Ổn định tổ chức . (2- 3’)

- Kiểm tra đồ dùng tiết học.

2. HS thực hành làm vòng đeo tay. (18 – 20’)

|  |  |
| --- | --- |
| - GV HD làm việc theo cặp.  - GV giúp đỡ những hs còn lúng túng.  3. Trưng bày sản phẩm (3- 5’) | - HS làm.  Chú ý : + Mỗi lần gấp phải sát mép nan trước và miết kĩ.  + Hai nan phải luôn thẳng, giữ chỗ dán lâu cho hồ khô.  - HS trưng bày.  Nhận xét, đánh giá sản phẩm theo tổ, lớp. |

4. Củng cố, dặn dò: (2- 3’)

- HS nhắc lại 4 bước làm vòng đeo tay.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TOÁN+

*Luyện so sánh các số có 3 chữ số.*

I. MỤC TIÊU

- Củng cố về cấu tạo thập phân của các số có 3 chữ số từ 101 đến 200.

- Rèn kĩ năng đọc, viết, so sánh các số có 3 chữ số. Giải toán.

- Phát triển năng lực: năng lực giao tiếp, năng lực trỡnh bày, tớnh toỏn.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

1. Giới thiệu tiết học (1- 2 phút)

2. HD làm bài tập.

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 1. a. Viết các số:  - GV đọc cho HS viết các số: 910; 320; 215; 789; 602; 999; 1000.  b\*. Viết số liền sau của số 999  - Y/C đọc và xác định đề.  - Y/C HS làm vào bảng con  - Cho nhận xét, củng cố cấu tạo số.  Bài 2a. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:  110; 201; 125; 101; 756; 432.  b. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé:  321 ; 132 ; 231 ; 102 ; 256.  - Đưa bài 2, Y/C đọc và xác định đề.  - Y/C làm vở. 1 số HS làm bảng nhóm  - Nhận xét, củng cố các bước so sánh các có 3 chữ số.  Bài 3. Điền dấu < , >, = thích hợp vào chỗ trống:  186 ... 168 100 ... 200  101 ... 110 180 ... 190  160 ... 170 155 ... 145  - Đưa bài 3, đọc và xác định đề.  - Y/C làm vở nháp, Sau nối tiếp lên điền  - Cho nhận xét, củng cố giải thích  Bài 4\*a. Viết số tròn trăm nhỏ nhất.  b. Viết số tròn trăm lớn hơn 700 và nhỏ hơn 1000.  c. Tính hiệu của số tròn trăm lớn nhất và số tròn trăm nhỏ nhất.  - Y/C HS học tốt làm phiếu bài tập  - Chữa bài nhận xét, giải thích cách làm | - Y/C đọc và xác định đề.  - Y/C HS làm vào bảng con; đọc lại.  - HS học nhanh tự viết bảng con phần b  - Cho nhận xét  - HS đọc và xác định đề.  - HS làm vở. 1 số HS làm bảng nhóm  - HS nhận xét, nêu các bước so sánh các có 3 chữ số.  - HS đọc và xác định đề.  - Y/C làm vở nháp, Sau nối tiếp lên điền  - Cho nhận xét, củng cố giải thích  - HS làm học tốt phiếu bài tập  - 1 HS làm bảng phụ, nhận xét |

3. Củng cố – dặn dò: (1- 2’)

- Nêu nội dung bài học, nhận xét tiết học.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ sáu ngày 9 tháng 4 năm 2021*

*Sáng*

TOÁN

*Mét*

I. MỤC TIÊU:

- Biết mét là một đơn vị đo độ dài; biết đọc viết kí hiệu đơn vị mét.

- Nắm được quan hệ giữa dm , cm , m.

- Biết làm các phép tính cộng trừ có kèm đơn vị đo độ dài là mét.

- Tập đo độ dài các đoạn thẳng dài đến 3m và tập ước lượng theo đơn vị mét.

- Phát triển năng lực: năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, tính toán.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

|  |  |
| --- | --- |
| 1.Giới thiệu bài. (1- 2’)  2.G.thiệu độ dài mét và thước mét:(9- 10’)  - Gv giới thiệu thước mét: có vạch chia từ 0 đến 100 cm, độ dài từ vạch 0 đến 100 cm là 1 mét  - GV ghi: mét viết tắt là m.  - 1 m bằng bao nhiêu cm? Bằng bao nhiêu dm?  1 m = 10 dm 1m = 100 cm  3. Thực hành: ( 17 – 20’)  Bài 1: Số?  - Y/C đọc và xác định yêu cầu  - Y/C làm bảng con, 2 HS làm bảng lớp.  - HS nhận xét  - Củng cố về đổi đơn vị đo độ dài  Bài 2: Tính  - Đưa bài 2, đọc và xác định đề  - Y/C làm SGK, 1 số HS nối tiếp làm  (chú ý ghi đơn vị đo độ dài ở kết quả)  - Y/C nhận xét, giải thích cách làm.  \* Củng cố về làm tính cộng trừ có kèm đơn vị đo độ dài là mét.  Bài 3:  - Đưa bài 3, Y/C đọc và xác định đề  - Y/C làm vở. 1 HS làm bảng nhóm.  - Y/C nhận xét, bổ sung  - Củng cố về dạng toán nhiều hơn.  Bài 4: Thực hành đo:  - Y/C trao đổi nhóm 4 trải nghiện đo và ghi chép vào phiếu: chiều dài bàn học, chiều dài lớp, chiếc bản lớp, chiều dài cuốn sách toán.  - Y/C đại diện nhóm báo cáo, nhận xét, giải thích  4. Củng cố – dặn dò: (2- 3’)  - GV cho HS lên bảng tập ước lượng độ dài của đoạn dây, của cái bảng, cái bàn. | - HS quan sát chỉ ra trên thước kẻ theo y/ c của GV.  - Chỉ ra trong thực tế các đoạn thẳng có độ dài 1 m.  - Hs nêu  - Nhiều HS nhắc lại  - HS đọc yêu cầu  - Hs làm bảng con, 2 HS làm bảng lớp.  - HS nhận xét  - HS đọc và xác định đề.  - Hs tự điền sgk  - Hs nối tiếp lên bảng làm  - HS nhận xét, giải thích cách tính kèm theo đơn vị đo độ dài.  - HS đọc và xác định đề.  - HS tự làm vở  1 Hs lên bảng chữa bài  - HS nhận xét  - HS trải nghiện theo nhóm 4 để đo và ghi vào phiếu bài tập.  - HS các nhóm báo cáo kết quả  - HS nhận xét, chốt cách giải thích |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

CHÍNH TẢ

*Nghe- viết: Hoa phượng*

I. MỤC TIÊU:

- Nghe viết chính xác, trình bày đúng hình thức bài thơ 5 chữ.

- Làm đúng bài tập phân biệt chính tả s/x.

- Có ý thức viết đúng, đẹp.

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, hợp tác, trình bày, thẩm

mỹ, năng lực kiểm soát lỗi khi viết.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III .CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

|  |  |
| --- | --- |
| A.Kiểm tra: ( 3 - 4’)  - Đọc cho Hs viết: cửa sổ, sổ lồng, cây xoan, hồng xiêm,…..  B.Bài mới:  1. Hướng dẫn nghe viết : ( 20- 23’)  a. GV đọc mẫu  - Nêu nội dung bài thơ?  -Trong đoạn văn có những dấu câu nào?  - Hướng dẫn viết từ khó: lấm tấm, mắt lửa, chen lẫn,…  - Bài thơ được trình bày như thế nào?  b. Viết vở  - GV đọc cho HS viết  - Gv thu bài - nhận xét  2. Hướng dẫn làm bài tập : ( 5- 7’)  Bài 2a:  - Gv đưa bài tập , đọc và xác định đề.  Chữa bài  - Gv sửa phát âm cho Hs, củng cố cách đọc, viết tiếng có âm đầu s/ x  4- Củng cố- dặn dò : (2 -3’)  - Nhắc HS sửa lỗi sai | - H/s viết bảng con.  - 2 học sinh đọc lại  - Lời của bạn nhỏ nói với bà, thể hiện sự bất ngờ, thán phục trước…  - HS tìm từ khó viết và luyện viết từ khó vào bảng con.  - Hs nêu cách trình bày bài  - HS viết bài vào vở.  - 1 HS đọc yêu cầu.1 HS lên bảng điền. Cả lớp làm vào vở bài tập.  - HS đọc lại đoạn văn đã điền  - Nhận xét.  - HS thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TỰ NHIÊN XÃ HỘI

*Một số loài vật sống dưới nước.*

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết :

- Nêu được tên và ích lợi của một số động vật sống dưới nước đối với con người.

Biết nhận xét cơ quan di chuyển của các con vật sống dưới nước (bằng vây, đuôi, không có chân hoặc có chân yếu).

- Có ý thức bảo vệ các con vật.

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, hợp tác nhóm, năng lực trình bày ý kiến cá nhân.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

- HS: sưu tầm tranh, ảnh các con vật sống ở sông, hồ và ven biển. Một số con vật thật sống dưới nước.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kiểm tra bài cũ: ( 2- 3’)  - Kể tên một số con vật sống trên cạn :  + là vật nuôi ?  + sống hoang dã ?  - Gv nhận xét, đánh giá.  B. Bài mới  1. Khởi động: - GTB (1- 2’)  2. Các hoạt động:  a. Hoạt động 1 : Làm việc với sgk ( 12-14’)  + MT : HS biết nói tên một số loài vật sống ở dưới nước. Biết tên một số loài vật sống ở nước ngọt, nước mặn.  + Cách tiến hành :  . Bước 1 : Làm việc theo cặp  GV hướng dẫn quan sát và trả lời câu hỏi sgk.  . Bước 2 : Làm việc cả lớp.  - GV yêu cầu quan sát con vật mang đến: Chúng di chuyển bằng cách nào? Những con vật này có chân không?  *- Nhà con có nuôi những con vật nào sống dưới nước ?*  *- Con làm được những việc gì để bảo vệ và chăm sóc loài vật ?*  KL : GV nêu. | - 2- 3 Hs nêu ; lớp n xét, đánh giá.  - Lớp hát : *Con cá vàng, Một con vịt.*  - Từng cặp chỉ và nói tên và nêu lợi ích của một số con vật trong hình vẽ.  - HS tự đặt thêm câu hỏi để quan sát, tìm hiểu.  - Đại diện từng cặp nêu trước lớp.  Nhận xét.  - HS nêu và lấy thêm ví dụ.    - HS quan sát vật thật. HS nêu nhận xét.  - Hs nêu ; liên hệ *GD BVMT và Kĩ năng sống.* |

b. HĐ 2 : Làm việc với tranh ảnh các con vật sống dưới nước sưu tầm (14-15’).

+ MT : - Hình thành kĩ năng quan sát, nhận xét, mô tả.

- HS thích sưu tầm và bảo vệ các loài vật.

+ Cách tiến hành :

|  |  |
| --- | --- |
| . Bước 1 : Làm việc theo nhóm nhỏ  GV chia nhóm, HD trưng bầy các tranh ảnh mang đến.  . Bước 2 : Làm việc cả lớp. | - HS phân loại các con vật sống ở nước ngọt, nước mặn và dán theo nhóm.  - Đại diện các nhóm giới thiệu bộ sưu tập.  - Nhận xét, đánh giá nhóm bạn. |

KL chung : HS thi nói tên nhiều con vật sống dưới nước.

3. Củng cố - dặn dò: ( 2 – 3’)

- Dặn dò chuẩn bị bài sau : Sưu tầm tranh, ảnh về cây cối và các con vật / Bài sau : *Nhận biết cây cối và các con vật.*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT+

*Luyện nghe – viết: Những quả đào*

I. MỤC TIÊU: *Luyện tập, củng cố, khắc sâu và bồi dưỡng cho HS về:*

1. Nghe viết chính xác đoạn 4 bài tập đọc: Những quả đào, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi có lời nhân vật. Không mắc quá 5 lỗi trong bài. Làm đ­­ược các bài tập chính tả.

2. Rèn kĩ năng viết chữ đúng mẫu, đúng kĩ thuật; trình bày sạch đẹp; kĩ năng phân biệt tr/ch.

3. GD HS tính cẩn thận, giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, hợp tác, trình bày, thẩm

mỹ, năng lực kiểm soát lỗi khi viết.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kiểm tra bài cũ *:* (3 - 4’)  - GV đọc cho HS viết  - GV nhận xét, uốn nắn HS.  B. Bài mới :  *1. Giới thiệu bài :* (1’)  - GV nêu mục tiêu tiết học.  *2. Hư­ớng dẫn nghe viết:*  a. Tìm hiểu nội dung đoạn viết: (2 – 3’)  - GV đọc bài chính tả 1 lần.  - GV tổ chức, hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung và nhận xét chính tả bài viết:  + Việt đã làm gì với quả đào ông cho?  + Ông nhận xét về Việt như thế nào?  - GV chốt lại nội dung đoạn viết.  b. Hướng dẫn cách trình bày: (2 – 3’)  - GV tổ chức, hướng dẫn HS cách trình bày bài viết theo các câu hỏi sau:  + Bài chính tả có lời nói của ai? Lời nói đó được đặt sau dấu gì?  + Trong bài có những chữ nào được viết hoa? Vì sao?  - GV chốt lại cách trình bày.  c. Hướng dẫn viết từ khó: (3 – 4’)  \* Dự kiến: Việt, chăm chú, trải bàn, nói, Sơn, trên giường, trốn về,...  - Cả lớp và GV nhận xét, uốn nắn nếu cần.  d. Viết bài: (9 – 10’)  - GV nhắc nhở trước khi viết.  - GV đọc.  e. Soát lỗi: (1 - 2’)  - GV đọc soát lỗi.  g. Đánh giá bài: (3 – 4’)  - GV thu, chữa, nhận xét 5 – 7 bài.  3. *Bài tập:* (6 – 8’) Điền s/x vào chỗ trống:  Tôi đã đi ...uyên hòn đảo từ đông ...ang tây và nhiều quãng đường ...e bon bon chạy trên một trăm cây ...ố một giờ. Hai bên đường chỉ thấy loáng thoáng một màu ...anh rì của mía. Mía ...an ...át như thành, cây nọ lấn cây kia mà mọc. Thế mía như nước vỡ bờ, đuổi ra khỏi gian ...ơn của nó lúa, ngô, khoai, đậu, mọi giống cây trồng khác. Dường như cọ ...ợ mía tiến công, ngọn cọ nào cũng cố vút lên cao tít.  - GV phát phiếu BT cho HS.  - Cho HS làm bài vào phiếu. GV theo dõi.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV đánh giá.  \* Rèn kĩ năng phân biệt s/x.  *4. Củng cố – dặn dò:* 1 - 2’  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS. | - 2HS lên bảng. Lớp viết giấy nháp:  hoa sen, xen kẽ, xúng xính, khẩu súng  - Lớp nhận xét, cho điểm.  - 1,2 HS đọc lại.  - HS trả lời các câu hỏi, nhận xét,  bổ sung nếu cần.  - HS trả lời, nhận xét, bổ sung  - HS nờu tiếng, từ khó viết, dễ lẫn.  - HS luyện viết chữ khó vào bảng con, 1 HS viết trên bảng.  - HS nêu yêu cầu khi viết bài.  - HS nghe GV đọc, viết bài vào vở.  - HS đổi vở soát lỗi cho nhau.  - HS tự chữa lỗi ra vở nháp (nếu có).  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào phiếu. 1HS làm phiếu to.  - Lớp nhận xét, chữa bài.  - HS đọc lại đoạn văn.  - HS đổi chéo phiếu kiểm tra cho nhau rồi báo cáo kết quả. |

*Chiều*

TẬP VIẾT

*Chữ hoa A (kiểu 2)*

I. MỤC TIÊU

- Học sinh biết viết chữ hoa A( kiểu 2) (1 dòng cỡ vừa ,1 dòng cỡ nhỏ),Chữ :Ao

(1 dòng cỡ vừa,1 dòng cỡ nhỏ) và cụm từ ứng dụng: Ao liền ruộng cả.*(3 lần)*

- Có ý thức viết đúng, rèn chữ đẹp.

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, hợp tác.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1- Giới thiệu bài. (1- 2’)  2. HD q/sát và nhận xét chữ A hoa. (4- 5’)  - GV treo chữ mẫu cho HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   - Y/C viết bảng con chữ A kiểu 2  3. Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng. (4- 5’)  - GV giới thiệu cụm từ.(treo bảng phụ)  - Giải nghĩa cụm từ.  Ao liền ruộng cả  - Hướng dẫn quan sát nhận xét.  - GV hướng dẫn viết chữ Ao  4. GV cho HS viết vở từng dòng  - Gv đánh giá - nhận xét.  5. Củng cố - dặn dò: (2- 3’)  Nhắc lại cách viết chữ A kiểu 2 | - HS quan sát nhận xét:  + Chữ A hoa cao 5 li, gồm 2 nét là nét cong khép kín và nét móc ngược.  - HS viết vào bảng con chữ A hoa.  - HS quan sát nhận xét độ cao các chữ cái:  + Chữ A , l , g cao 2,5 li.  + Chữ r cao 1,5 li.  + Chữ còn lại cao 1 li.  - HS viết bảng con chữ Ao.  - HS viết vở từng dòng. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TOÁN+

*Luyện đơn vị đo độ dài: Mét.*

I.MỤC TIÊU: *Luyện tập, củng cố, khắc sâu và bồi dưỡng cho HS về:*

1. Củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài đó học: m, dm, cm. Biết tính toán với các số kèm theo đơn vị đo độ dài. Biết giải bài toán có lời văn với đơn vị đo độ dài.

2. Rèn kĩ năng tính toán với các số kèm theo đơn vị đo độ dài; kĩ năng giải toán có lời văn dạng toán về nhiều hơn với đơn vị đo độ dài; tập ước lượng về độ dài.

3. Phát triển năng lực: năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, tính toán.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY- HỌC.

- GV: Máy tính, giáo án Powerpoint.

- HS: đồ dùng học tập có liên quan đến môn học

III. HOẠT ĐỘNG – DẠY HỌC:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *1. Giới thiệu bài:* (1- 2’)  - GV nêu mục tiêu bài học.  *2. Hướng dẫn HS làm bài tập: (29- 30’)*  *Bài 1*: Điền số thích hợp vào chỗ trống  - GV đưa bài 1, Y/C đọc và xác định đề.   |  |  | | --- | --- | | 1 m =…dm = ….cm  4m =……..cm  26 dm =…….cm | 28dm =…m….dm  35 dm = …dm…cm  4m3dm = …..dm  8m7dm3cm =…..cm |   - Y/C làm bài vào phiếu. 1 HS làm phiếu to.  - GV theo dõi, nhắc nhở HS nếu cần.  - Nhận xét, chữa bài trên phiếu to. HS giải thích lí do, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Y/C đổi chéo phiếu kiểm tra cho nhau rồi báo cáo kết quả.  - Củng cố: nhắc lại quan hệ giữa m với cm, dm; m với dm với cm.  *Bài 2*: Tính:  27m + 35m = 2m + 4dm =  62m- 18m = 48m + 600cm =  83dm - 65dm = 5dm + 31cm =  41cm + 13cm = 20cm + 69dm =  - GV đưa bài 2, nêu yêu cầu bài tập.  -Y/C làm bài vào giấy nháp. 1 HS làm bảng phụ.  - Lớp nhận xét, chữa bài trên bảng phụ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - HS nêu lại cách thực hiện một vài phép tính theo yêu cầu của GV.  - GV lưu ý kèm theo đơn vị.  \* Củng cố cộng trừ các số có kèm đơn vị đo cm, dm, m.  *Bài 3:* Cuộn dây thứ nhất dài 3m. Cuộn dây thứ hai dài hơn cuộn dây thứ nhất 20dm. Hỏi cuộn dây thứ hai dài bao nhiêu mét?  - Y/C đọc đề toán.  - Y/C tóm tắt vào giấy nháp và làm bài giải vào vở. 1 HS làm bảng phụ.  - Lớp nhận xét, chữa bài trên bảng phụ.  \* MR: Dựa vào đề toán trên nêu đề toán khác  *Bài 4:* Thực hành trải nghiệm đo:  **Mẫu:** Y/C 1 bạn lên đo chiều cao của cô giáo  a. Chiếc bút chì khoảng ....  b. Độ dài bước chân của em và của bạn ....  c. Chiều cao của em và của bạn ....  - Y/C trải nghiệm đo và làm bài phiếu bài tập.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp.  - Lớp nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Củng cố biểu tượng về cm, dm, m.  *3. Củng cố – dặn dò:* 1 - 2’  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS nêu yêu cầu BT.  - HS làm bài vào phiếu. 1 HS làm phiếu to.  - Nhận xét, chữa bài trên phiếu to. HS giải thích lí do, nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại quan hệ giữa m với cm, dm; m với dm với cm.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào giấy nháp. 1 HS làm bảng phụ.  - Lớp nhận xét, chữa bài trên bảng phụ.  - HS nêu lại cách thực hiện một vài phép tính theo yêu cầu của GV.  - HS đọc đề toán.  - 2HS hỏi đáp để PT bài toán.  - HS tóm tắt vào giấy nháp và làm bài giải vào vở. 1 HS làm bảng phụ.  - Lớp nhận xét, chữa bài trên bảng phụ.  - HS nêu đề toán mới, nêu nhanh cách làm  - Lớp quan sát  - HS thực hành trải nghiệm theo N4 để đo và làm vào phiếu bài tập  - Đại diện nhóm báo cáo trước lớp.  - Lớp nhận xét, chốt đáp án đúng. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

*Sinh hoạt lớp*

I. MỤC TIÊU

- Giúp hs thấy được ưu, nhược điểm của tập thể lớp và từng cá nhân trong tuần qua.

- Thông qua phương hướng tuần 30.

- Sinh hoạt văn nghệ theo chủ điểm " Hoà bình và hữu nghị ".

- Phát triển năng lực:Năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, hợp tác.

II. NỘI DUNG: (29- 30’)

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ổn định tổ chức.  2. Kiểm điểm công tác cũ | - Cả lớp hát bài.  - Các tổ trưởng nhận xét các mặt hoạt động trong tuần.  - Các cá nhân bổ sung ý kiến. |

- GV chủ nhiệm nhận xét chung.

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Phương hướng tuần 30.

|  |  |
| --- | --- |
| - Tiếp tục ổn định sĩ số và các nề nếp.  - Củng cố nề nếp VS CĐ.  - Cần bổ sung đồ dùng học tập kịp thời. |  |

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

4. Sinh hoạt văn nghệ.

Hát về thiếu nhi và hoà bình.